|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 901/QĐ- BGTVT | *Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2018 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải và Thông tư số 47/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT;*

*Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với nhóm thủ tục hành chính, quy định liên quan đến lý lịch tư pháp và yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực;*

*Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-BGTVT ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BGTVT ngày 24/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

1. Các đồng chí Thứ trưởng phụ trách các văn bản giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ theo Chương trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng của văn bản, phù hợp với thực tiễn.

2. Các Tổng cục, Cục, Vụ chủ trì soạn thảo, chủ trì tham mưu trình văn bản có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm cuối cùng về chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản;

- Trình các văn bản theo nhiệm vụ trước ngày 23 hàng tháng và gửi báo cáo về Vụ Pháp chế về tiến độ xây dựng văn bản (chậm nhất ngày 23 của tháng).

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Đăng tải Quyết định và danh mục các văn bản lên Cổng thông tin điện tử của Bộ sau khi Bộ trưởng ký Quyết định ban hành Chương trình;

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình. Hàng tháng báo cáo Bộ trưởng và các Thứ trưởng kết quả thực hiện Chương trình của Bộ và của từng Tổng cục, Cục, Vụ.

4. Vụ Tài chính, Văn phòng Bộ, các Tổng cục, Cục:

Bố trí đủ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định từ nguồn ngân sách và các nguồn kinh phí hỗ trợ khác.

**Điều 3.** Đối với các văn bản sửa đổi, bổ sung trong Chương trình, chậm nhất là 02 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản sửa đổi, bổ sung được ký ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi hồ sơ văn bản hợp nhất qua đường công văn và thư điện tử cho Vụ Pháp chế để kiểm tra, trình Bộ trưởng ký xác thực.

Trường hợp dự thảo văn bản hợp nhất không tuân theo kỹ thuật quy định tại Pháp lệnh hợp nhất văn bản thì Vụ Pháp chế trả lại ngay cho cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện theo đúng quy định. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ và gửi lại Vụ Pháp chế chậm nhất sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Vụ Pháp chế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ VN, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Thể** |

**PHỤ LỤC 1**

BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QPPL NĂM 2018 CỦA BỘ GTVT ***(****Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ- BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ GTVT)*

**Phần 1**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | **Cơ quan trình và cơ quan phối hợp** | **Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ** | | **Thời gian Bộ trình Chính phủ** | **Thứ trưởng phụ trách** | **Ghi chú** |
| **Đề cương chi tiết** | **Dự thảo VBQPPL** |  |  |
| 1. | Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới (thay thế Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) | Cục ĐKVN | **Vụ KHCN**  Các Vụ: PC, VT, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ  TCĐBVN | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 5 | Tháng 9 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ |
| 2. | Nghị định quy định về vận tải đa phương thức (thay thế Nghị định số 87/2009/NĐ-CP và Nghị định số 89/2011/NĐ-CP) | Vụ VT | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện  kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải và QĐ số 199/QĐ-TTg ngày 09/2/2018 của Thủ tướng CP | Tháng 6 | Tháng 10 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ |
| 3. | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung. | Cục HKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN, PPP.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải và QĐ số 199/QĐ- TTg ngày 09/2/2018 của Thủ tướng CP | Tháng 7 | Tháng 10 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ |
| 4. | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về kinh doanh dịch vụ đào tạo, sát hạch lái xe | TCĐBVN | **Vụ TCCB**  Các Vụ: PC, VT, HTQT, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ  Cục ĐKVN | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện  kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 6 | Tháng 9 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ |
| 5. | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải | Cục HHVN | **Vụ PC**  Các Vụ: VT, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN, KHĐT, PPP.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ  các Hiệp hội liên quan | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện  kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 6 | Tháng 10 | Nguyễn Văn Công | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ  - Điều chỉnh chương trình so với QĐ số 3672/QĐ-BGTVT (thay thế cho nhiệm vụ xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 160/2016/NĐ-CP) |
| 6. | Nghị định quy định điều kiện kinh doanh đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực đường thủy nội địa | Cục ĐTNĐ | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ  Cục ĐKVN | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện  kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 6 | Tháng 10 | Nguyễn Nhật | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ  - Điều chỉnh chương trình so với QĐ số 3672/QĐ-BGTVT (thay cho nhiệm vụ xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 110/2014/NĐ-CP)  - Vụ VT tổng hợp chung và chịu trách nhiệm về nội dung sửa đổi Nghị định số 110/2014/NĐ-CP. Vụ PC chịu trách nhiệm nội dung về phần văn bản sửa đổi Nghị định số 24/2015/NĐ-CP; Vụ TCCB chịu trách nhiệm nội dung về phần văn bản sửa đổi Nghị định 78/2016/NĐ-CP. |
| 7. | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người | TCĐBVN | **Vụ ATGT**  Các Vụ: KHCN, PC, VT, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ  Cục ĐKVN | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 6 | Tháng 9 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ  - Vụ KHCN chịu trách nhiệm nội dung đối với phần sửa đổi Nghị định số 95/2009/NĐ-CP. Vụ ATGT chịu trách nhiệm nội dung sửa đổi NĐ số 64/2016/NĐ-CP và tổng hợp chung. |
| 8. | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2005/NĐ-CP quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm và việc vận tải hàng hoá nguy hiểm trên đường thuỷ nội địa và Nghị định số 104/2009/NĐ-CP quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | TCĐBVN  Cục ĐTNĐ | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Cục ĐKVN | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 6 | Tháng 10 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn  - Thời gian trình Chính phủ theo Chương trình Công tác của Chính phủ  - TCĐBVN và Cục ĐTNĐVN soạn thảo phần nội dung tương ứng với chức năng, nhiệm vụ của mình. TCĐBVN tổng hợp dự thảo để trình Bộ. |
| 9. | Đối với Nghị định của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014) | | | Đề nghị Vụ VT cập nhật những nội dung trong Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nghị định thay thế Nghị định số 86/2014/NĐ-CP | | | | |
| 10. | Đối với Nghị định quy định quản lý phương tiện thủy nội địa (được giao nhiệm vụ tại Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017) | | | Tạm thời đưa ra khỏi Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2018 của Bộ. Giao Cục ĐTNĐVN tiếp tục rà soát các nội dung. Trường hợp có nội dung về quản lý hoạt động phương tiện thủy nội địa (nằm ngoài phạm vi quy định của Điều 25, Điều 26 Luật Giao thông đường thủy nội địa – đã được giao thẩm quyền cho Bộ trưởng Bộ GTVT) thì đưa nội dung đó vào dự thảo Nghị định quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa (do Vụ KCHTGT chủ trì tham mưu trình) để đảm bảo phù hợp với tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Nghị định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. | | | | |

**Phần 2**

**DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Cơ quan soạn thảo** | | | **Cơ quan trình và cơ quan phối hợp** | | **Thời gian Cơ quan soạn thảo trình Bộ** | | **Thời gian trình Bộ trưởng** | **Thứ trưởng phụ trách** | **Ghi chú** |
| **Đề cương chi tiết** | **Dự thảo VBQPPL** |
| **I** | **LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ** | | | | | | | | | | |
| 1. | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 và Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ | TCĐBVN | | | **Vụ KHCN**  Các Vụ: PC, VT, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ  Cục ĐKVN | | Thực hiện theo QĐ 199/QĐ-TTg ngày 09/2/2018 của Thủ tướng CP | Tháng 7 | Tháng 10 | Lê Đình Thọ |  |
| **II** | **LĨNH VỰC HÀNG HẢI** | | | | | | | | | | |
| 2. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT quy định thủ tục cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài | Cục HHVN | | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | | | Thực hiện theo Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 09/2/2018 của TTgCP. | Tháng 5 | Tháng 9 | Nguyễn Văn Công |  |
| 3. | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2017/TT-BGTVT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo dảm an toàn hàng hải | Cục HHVN | | **Vụ Pháp chế**  Các Vụ: VT, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;  Ban CH PCTT&TKCN | | | Thực hiện theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải | Tháng 10 | Chậm nhất 01 tháng sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. | Nguyễn Văn Công | - Sửa đổi điều kiện kinh doanh tại Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo dảm an toàn hàng hải |
| **III** | **LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG** | | | | | | | | | | |
| 4. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay | Cục HKVN | **Vụ KCHTGT**  Các Vụ: PC, VT, HTQT, TCCB, TC, ATGT, KHCN, MT, QLDN, PPP.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | | |  | | Tháng 5 | Tháng 7 | Lê Đình Thọ | Áp dụng trình tự, thủ tục đơn giản |
| 5. | Thông tư quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không dân dụng (thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/2/2016 và Thông tư số 47/2017/TT-BGTVT ngày 17/11/2017) | Cục HKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | | | Tháng 6 | | Tháng 9 | Tháng 12 | Lê Đình Thọ | Điều chỉnh Chương trình so với QĐ số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 |
| 6. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung | Cục HKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | | | Thực hiện theo Quyết định số 199/QĐ-TTG ngày 09/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ | | Tháng 6 | Tháng 10 | Lê Đình Thọ |  |
| 7. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 ban hành Bộ Quy chế an toàn HKDD lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay | Cục HKVN | **Vụ ATGT**  Các Vụ: PC, VT, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | | | Đã trình | | Tháng 6 | Tháng 9 | Lê Đình Thọ | Điều chỉnh Chương trình so với QĐ số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 (thay cho nhiệm vụ xây dựng Thông tư thay thế) |
| 8. | Thông tư ban hành khung giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa | Cục HKVN | **Vụ VT**  Các Vụ: PC, HTQT, TCCB, TC, KCHTGT, ATGT, KHCN, MT, QLDN.  Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ | | | Tháng 5 | | Tháng 7 | Tháng 12 | Lê Đình Thọ |  |
| **IV** | **LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM** | | | | | | | | | | |
| 9. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm | Cục ĐKVN | **Vụ KHCN**  Văn phòng Bộ; Các Vụ: PC, MT, VT, ATGT, HTQT, KCHTGT, TCĐBVN | | | | Tháng 6 | Tháng 8 | Tháng 10 | Lê Đình Thọ | - Thực hiện theo phương án cắt, giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh (QĐ số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018), phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và thủ tục kiểm tra chuyên ngành được Bộ trưởng phê duyệt |
| **V** | **LĨNH VỰC KHÁC** | | | | | | | | | | |
| 10. | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 74/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 ban hành Quy chế công tác Lưu trữ của Bộ Giao thông vận tải | Văn phòng Bộ | **Văn phòng Bộ**  Các Vụ, Tổng cục, Cục thuộc Bộ | | | | Tháng 7 | Tháng 9 | Tháng 12 | Nguyễn Văn Công |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |